

Số: 304/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất
của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXII ngày 23/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 21 đến ngày 24 tháng 7 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức

22

4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phạm Lê Cường

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 304/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt		
3,90		44		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,67	4	66,67
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	3			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt		
3,90		44		
		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
		88		

92

Phụ lục II
CÁC KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 304/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung cơ bản, được rà soát bổ sung, điều chỉnh, cập nhật 2 năm một lần và được công bố tới các bên liên quan. Chương trình dạy học được xây dựng với cấu trúc hợp lý, nội dung bám sát chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, được truyền tải tới các bên liên quan. Các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá được thực hiện theo quy định rõ ràng, minh bạch, kết hợp đa dạng phương pháp, bảo đảm tính công bằng và có cơ chế phản hồi kịp thời cho người học. Năng lực và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nhân viên được xác định, giám sát và đánh giá theo từng vị trí. Chính sách và tiêu chí tuyển sinh được xây dựng rõ ràng và được công bố công khai. Người học được tư vấn, hỗ trợ trong suốt quá trình học; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn cho hoạt động dạy học. Hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan để thiết kế chương trình dạy học được xây dựng, triển khai để cải tiến chất lượng. Cơ chế, văn bản pháp lý và quy trình giám sát kết quả đầu ra rõ ràng, kết hợp khảo sát phản hồi các bên liên quan làm cơ sở cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm nội dung đề xuất sau đây:

1. Rà soát, cập nhật và điều chỉnh mục tiêu CTĐT gắn với sứ mạng, tầm nhìn, đồng thời bổ sung nội dung về nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế theo quy định của Luật Giáo dục Đại học. Rà soát và biểu đạt lại chuẩn đầu ra theo tiếp cận năng lực, sử dụng thang động từ Bloom, đảm bảo đo lường được, hạn chế trùng lặp và đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo phù hợp Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Hoàn thiện các ma trận giữa khối kiến thức, chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá, đảm bảo tính hợp lý, thống nhất và tương thích chặt chẽ. Rà soát, cập nhật học liệu để cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho người học.

26

3. Điều chỉnh số học phần, số tín chỉ và ma trận phân nhiệm PLO - CLO đảm bảo tính tích hợp, hợp lý và thể hiện rõ mức độ đóng góp của từng học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra. Đồng thời, lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và tham khảo đối sánh với các CTĐT tiên tiến trong nước và trên thế giới nhằm hoàn thiện CTĐT.

4. Đa dạng hóa hình thức công bố triết lý giáo dục, mô tả rõ phương pháp giảng dạy trong các học phần đặc thù và tổ chức định kỳ hoạt động hướng dẫn người học phương pháp học tập, nghiên cứu. Quy định cụ thể về tự học, tự nghiên cứu, tự tập luyện theo đặc thù của từng học phần để phát triển năng lực tự học và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Ban hành hướng dẫn xây dựng ma trận đề thi đảm bảo sự tương thích và liên kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra của từng học phần, đồng thời rà soát và hoàn thiện rubrics đánh giá thực hành chuyên ngành theo hướng cụ thể, rõ ràng. Thực hiện phân tích định lượng độ khó của đề thi và rubrics để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện đề thi và tiêu chí đánh giá sau mỗi học kỳ.

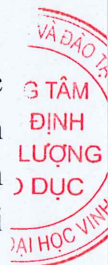
6. Rà soát, chi tiết hóa quy định chế độ làm việc của giảng viên, đồng thời ban hành chính sách thu hút và giữ chân đội ngũ giảng viên có trình độ cao. Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên và xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm, đặc biệt chú trọng đến năng lực thiết kế chương trình dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và phát triển chương trình dạy học.

7. Phân tích, dự báo nhu cầu số lượng và cơ cấu nhân viên theo từng đơn vị chức năng, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và mở rộng khảo sát phản hồi từ các bên liên quan. Đồng thời, tổng kết, điều chỉnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và tăng cường cử nhân viên tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu theo vị trí việc làm.

8. Cải thiện cách công bố thông tin tuyển sinh qua website, fanpage; điều chỉnh tiêu chí tuyển sinh hợp lý và minh bạch hơn đối với thí sinh nước ngoài. Lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên, nhà tuyển dụng để hoàn thiện chính sách tuyển sinh. Tăng cường giám sát tiến độ tốt nghiệp và nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

9. Rà soát tổng thể cơ sở vật chất, có kế hoạch đầu tư, sửa chữa và nâng cấp trang thiết bị dạy - học, phòng thí nghiệm và thư viện theo chuẩn giáo dục đại học, đồng thời phát triển nguồn tài liệu số nội sinh. Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ phục vụ quản lý, đào tạo, hỗ trợ người học và ban hành quy định bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn trong bối cảnh chuyển đổi số.

10. Ban hành văn bản chính thức về quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, quy định rõ vai trò và trách nhiệm của các đơn vị cũng như cơ chế rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học. Xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học gắn với đổi mới phương pháp dạy học và phát triển CTĐT. Ban hành quy định đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ để cải tiến, đảm bảo người học được phục vụ liên tục và ổn định.



11. Tổ chức thực hiện khảo sát đầy đủ ý kiến của các bên liên quan và phân tích dự báo nhu cầu nhân lực để hoàn thiện công tác tuyển sinh. Tăng cường giám sát tiến độ tốt nghiệp, có giải pháp nâng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và xây dựng phần mềm khảo sát trực tuyến phục vụ cải tiến chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.



